

**SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐKKV XÍN MÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số: /TB-BVĐKKVXM
Vv Báo giá chi phí thẩm định giá tài sản
thanh lý

Pà Vây Sủ, ngày 15 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các công ty tư vấn thẩm định giá trên toàn quốc

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa khu vực Xín Mần tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu thẩm định giá tài sản thanh lý để phục vụ việc xây dựng giá bán thanh lý tài sản công;

Bệnh viện đa khoa khu vực Xín Mần tỉnh Tuyên Quang kính mời các đơn vị có đủ điều kiện, năng lực và kinh nghiệm tham gia báo giá chi phí thẩm định giá tài sản thanh lý tại Bệnh viện đa khoa khu vực Xín Mần, *có danh mục tài sản chi tiết kèm theo.*

Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá trực tiếp trên mua sắm công
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược Vật Tư-TBYT, bệnh viện đa khoa khu vực Xín Mần tỉnh Tuyên Quang, thôn Thống Nhất, xã Pà Vây sủ, tỉnh Tuyên Quang.
- Nhận qua email: khoaduocbvxm@gmail.com

Thời gian tiếp nhận báo giá từ 08h ngày 16/9/2026 đến 17h00 ngày 21/9/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Nơi nhận:

- *Như kính gửi;*
- *Lưu VT. KD*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thàng Văn Hùng

DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ

(kèm theo thông báo số /TB-BVĐKKVXM ngày 14/9/2026 của Bệnh viện ĐKKV Xin Mần tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
1	Tủ lạnh dự trữ máu	Thiết bị y tế	Cái	1	2010	74.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
2	Máy gây mê	Thiết bị y tế	Máy	1	2003	132.113.800	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
3	Máy tạo nén oxy- HTYTQG	Thiết bị y tế	Máy	1	2003	122.083.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
4	Bơm tiêm điện-TE	Thiết bị y tế	Máy	1	2007	19.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
5	Hệ thống rửa tay	Thiết bị y tế	Hệ thống	1	2007	85.066.080	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
6	Bơm tiêm điện - TPCP	Thiết bị y tế	Cái	1	2010	20.500.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
7	Bơm tiêm điện AGILIA	Thiết bị y tế	Cái	1	2010	20.500.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
8	Bơm tiêm truyền dịch - TPCP	Thiết bị y tế	Cái	1	2010	31.500.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
9	Máy hút dịch 1242	Thiết bị y tế	Máy	1	2010	18.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
10	Máy hút dịch 1242	Thiết bị y tế	Máy	1	2010	18.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
11	Máy sinh hóa bán tự động	Thiết bị y tế	Máy	1	2010	109.000.000	0	Hư hỏng và hết hạn sử dụng	
12	Bơm truyền dịch OTIMa	Thiết bị y tế	Cái	1	2011	17.783.743	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
13	Bơm truyền dịch OTMA-CTMNPB	Thiết bị y tế	Cái	1	2011	17.783.743	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
14	Máy tạo oxy 5 lít /phút	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	18.728.376	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
15	Máy tạo nén o xy Vision Airee 2015	Thiết bị y tế	Máy	1	2015	32.650.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
16	Máy tạo o xy 5l/phút 2015	Thiết bị y tế	Máy	1	2015	32.650.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
17	Đèn mổ 4 bóng	Thiết bị y tế	Cái	1	2003	14.788.115	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
18	Máy tạo oxy	Thiết bị y tế	Máy	1	2003	29.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
								định	
19	Máy xét nghiệm huyết học	Thiết bị y tế	Máy	1	2009	130.300.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
20	Máy tạo oxy	Thiết bị y tế	Máy	1	2010	27.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
21	Máy điện tim	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	27.642.906	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
22	Máy đo nồng độ bão hòa o xy trong máu	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	16.585.744	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
23	Máy đo nồng độ bão hòa trong máu	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	16.585.744	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
24	Máy lọc nước 2 lần	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	78.644.200	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
25	Kính điện	Thiết bị y tế	Cái	1	2007	14.522.128	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
26	Máy phân tích nước tiểu	Thiết bị y tế	Máy	1	2007	11.966.214	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
27	Dao mổ điện	Thiết bị y tế	Máy	1	2010	181.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
								định	
28	Giường inox-TPCP	Thiết bị y tế	Cái	1	2010	31.800.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
29	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Thiết bị y tế	Máy	1	2010	19.800.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
30	Máy hút áp lực GOMCO	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	33.883.575	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
31	Máy hút dịch asky	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	15.606.980	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
32	Máy phân tích đông máu	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	104.473.878	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
33	Máy phân tích huyết học tự động	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	249.018.510	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
34	Máy phân tích khí máu I-STAT	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	241.459.944	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
35	Máy phân tích nước tiểu COMBISCAL	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	29.566.317	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
36	Máy sinh hóa bán tự động	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	114.206.826	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
37	Máy phun khử khuẩn AEROSEPT 100VF	Thiết bị y tế	Máy	1	2012	91.796.556	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
38	Máy laser điều trị kiểu AL170	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	44.753.201	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
39	Máy li tâm đa năng	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	45.455.096	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
40	Máy li tâm ống mao dẫn	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	46.289.517	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
41	Máy phân tích nước tiểu COMbiscan	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	25.566.317	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
42	Máy siêu âm xách tay đen trắng 2 đầu dò kèm máy in	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	351.029.894	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
43	Máy rửa phim xquang tự động	Thiết bị y tế	Máy	1	2014	95.769.965	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
44	Máy rút thở không xâm nhập	Thiết bị y tế	Máy	1	2014	27.062.962	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
45	Máy khuấy từ	Thiết bị y tế	Máy	1	2019	41.382.553	0	Hư hỏng, đã xin báo giá nhưng chi phí lớn hơn 30% nguyên giá	
46	Nồi hấp điện 75 lít	Thiết bị y tế	Cái	1	2010	71.800.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
47	Máy tạo oxy _Nidec	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	18.728.376	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
48	Máy xông khí dung	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	10.616.854	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
49	Monitor sản khoa	Thiết bị y tế	Cái	1	2011	72.656.150	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
50	Đèn mổ di động	Thiết bị y tế	Cái	1	2013	83.305.278	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
51	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	66.342.976	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
52	Máy đo nồng độ bão hòa oxy	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	66.342.976	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
	trong máu								
53	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	66.342.976	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
54	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	66.342.976	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
55	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	16.585.744	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
56	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Thiết bị y tế	Máy	1	2013	16.585.744	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
57	Tủ lạnh trữ máu	Thiết bị y tế	Cái	1	2013	88.475.187	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
58	Máy tạo oxy Vision Airee	Thiết bị y tế	Máy	1	2015	32.650.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
59	Bơm tiêm điện Injectomat Agilia (dự án)	Thiết bị y tế	Cái	1	2016	16.859.646	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
60	Bơm tiêm điện Injectomat Agilia (dự án)	Thiết bị y tế	Cái	1	2016	16.859.646	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
61	Máy phân tích điện giải SD điện cực	Thiết bị y tế	Máy	1	2011	144.648.174	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
62	Máy phân tích điện giải đồ	Thiết bị y tế	Máy	1	2018	110.000.000	0	Hư hỏng, đã xin báo giá nhưng chi phí lớn hơn 30% nguyên giá	
63	Máy tính Sunpax	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2009	12.111.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
64	Máy tính Sunpax - KB	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2009	12.111.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
65	Máy tính Sunpax - KKHTH	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2009	12.111.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
66	Bộ máy tính Dell	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2010	14.410.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
67	Bộ máy tính Dell	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2010	14.410.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
68	Bộ máy tính Dell	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2010	14.410.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
69	Máy tính Chủ	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2011	44.955.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
70	Bộ máy tính	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2013	11.715.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
71	Bộ máy vi tính	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2013	11.715.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
72	Máy vi tính Đông Nam Á (Truyền nhiễm)	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2013	11.715.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
73	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
74	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
75	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
76	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
77	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
78	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
79	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
80	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
81	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
82	Bộ máy tính FPT	Máy móc, thiết bị văn phòng	Bộ	1	2016	11.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
83	Máy tính xách tay(a Phong)	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2014	13.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
84	Máy phô tô (dự án)	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2012	24.800.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
85	Máy phô tô Richh-2013	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2013	48.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
86	máy chiếu	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2021	27.800.000	0	Hư hỏng, đã xin báo giá nhưng chi phí lớn hơn 30% nguyên giá	
87	Tủ sơn PU 4 ngăn (Tủ tài liệu)	Máy móc, thiết bị văn phòng	Máy	1	2011	12.606.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
88	Máy chiếu Sony	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2016	31.000.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89	Trang thiết bị lắp đặt hệ thống mạng LAN	Máy móc, thiết bị văn phòng	Hệ thống	1	2016	235.800.000	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.1	Máy chủ HP Proliant		Máy	1				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.2	Bộ lưu điện APC (dùng cho máy chủ)		Bộ	1				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.3	Màn hình FPT ELEAD (máy chủ)		Cái	1				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
89.4	Bàn phím, chuột máy tính HP		Cái	1				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.5	Ổn áp Lioa (SH 10.000)		Cái	1				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.6	Tủ mạng		Cái	1				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.7	Tủ mạng		Cái	2				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.8	Switch 28 cổng		Cái	1				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.9	Swich 16 cổng		Cái	3				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.10	Swich 8 cổng		Cái	10				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.11	Máng nhựa 10x18mm		Cái	50				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.12	Máng nhựa 24*40mm		Cái	50				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.13	Wallplate		Cái	10				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Lý do đề nghị thanh lý	Ghi chú
								định	
89.14	Đầu RJ45		Cái	6				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
89.15	Dây mạng		Dây	6				Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
90	Amli Pravery PVU 8Bplus	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2011	11.900.250	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
91	Âm ly	Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	1	2010	11.900.250	0	Hư hỏng và hết thời gian sử dụng theo quy định	
	Tổng cộng: 91 tài sản								